

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST

Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thanh
2. Ông Đỗ Quang Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2019/HSST ngày 28/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Tại Thái Bình; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Khu 11 xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba, Phú Thọ; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị X1; Con: Có 01 con sinh năm 1987; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 35/2018/HSST ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tại bản án số 74/2018/HSPT ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phúc thẩm 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội cố ý gây thương tích (chưa được xóa án); Quyết định tạm giữ số 177 ngày 13/3/2019; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 152 ngày 15/3/2019; Quyết định gia hạn

tạm giữ lần thứ hai số 129 ngày 18/3/2019; Bị cáo bị giam theo lệnh tạm giam số 81 ngày 20/3/2019 của Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã P, huyện C, Hà Tĩnh; Nơi ở: 118 phố P, phường M, quận C, Hà Nội (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm thợ xây tại nhà ông Nguyễn Văn H - sinh năm: 1959 tại nhà số 118 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Trong quá trình làm việc, T cùng nhóm thợ xây được bố trí chỗ ở ăn tại tầng 1. Khoảng tháng 12/2018, khi đang làm việc T phát hiện ở chân cầu thang tầng 1 có để 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 38C1- 304.59 của anh Nguyễn Tiến D- sinh năm: 1998 (HKTT: Xóm 2, Phù Lộc Can Lộc, Hà Tĩnh - thuê trọ nhà ông Hiền), trên xe vẫn cắm chìa khóa không người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên của anh D. T đi đến lấy trộm chìa khóa trên để khi nào có cơ hội sẽ trộm cắp chiếc xe máy trên. Do nhóm thợ xây đã hoàn thành công trình trước tết nên T không thực hiện được ý định trộm cắp xe máy của anh D. Đến đầu tháng 3/2019, T được ông H gọi đến nhà để ốp cầu thang. Khi đi, Toàn mang theo chùm chìa khóa T đã lấy trộm trước đó để trộm cắp chiếc xe máy trên. Khoảng 5h sáng ngày 11/3/2019, khi thấy xe máy của anh D để ở chân cầu thang không người trông giữ, T dùng chùm chìa khóa xe đã lấy trộm được mở khóa chữ U ở bánh sau xe và mở khóa điện, dắt ra ngoài cổng rồi đi xe đến gửi tại bãi xe Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trên đường đi, Toàn đã vứt chiếc khóa chữ U nhưng không nhớ vị trí đã vứt. Sau đó Toàn đi xe bus về nhà ông H tiếp tục làm việc. Đến khoảng 22h cùng ngày, T đi xe máy BKS: 19K1 - 119.54 của T từ nhà ông H đến trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội để gửi rồi lấy chiếc xe máy trộm cắp của anh D đi về nhà T ở khu 11 Khái Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ cất giấu. Khi đến khu vực cầu Phùng thuộc xã Đồng Tháp, Đan Phượng, Hà Nội, T đã tháo BKS xe vứt đi. Sau đó, T mang xe về để tại nhà anh Nguyễn Xuân T1 (sinh năm: 1970 - hàng xóm, cạnh nhà của T, do anh T1 đi làm xa nên giao cho T trông giữ). Sáng ngày 12/3/2019, T đi đến nhà ông H làm việc bình thường.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh D đã đến Công an phường Mai Dịch trình báo. Qua kiểm tra camera tại nhà ông H, cả ông H và anh D đều nhận ra người

lấy trộm xe máy của anh D là Nguyễn Văn T. Công an phường đã mời T lên làm việc. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn T đến nơi cất giấu tang vật và đã thu giữ được xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng mà T trộm cắp của anh D còn chiếc BKS 38C1 - 304.59 và chiếc khóa chữ U không thu giữ được. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chùm chìa khóa bao gồm 01 chìa khóa điện xe máy và 01 chìa khóa cang.

Theo kết luận định giá tài sản số 91/TCKH-BBĐGHD ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Cầu Giấy thì: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 38C1 - 304.59, SK: 3907HY701539, KM: JA39E0681695 Nguyễn Văn T chiếm đoạt của anh D có trị giá là 16.900.000 đồng.

Ngày 24/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng; 01 chìa khóa ổ điện xe máy và 01 chìa khóa cang xe máy cho anh Nguyễn Tiến D. Anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đối với chiếc BKS và 01 chiếc khóa chữ U không thu giữ được, anh D khai do trị giá tài sản không lớn nên anh D cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 157/CT- VKS ngày 24/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 74/2018/HSPT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu

Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5h ngày 11/3/2019, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 38C1 - 304.59 có trị giá 16.900.000 đồng của anh Nguyễn Tiến D tại số nhà 118 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Anh D đã nhận lại chiếc xe máy trên và không yêu cầu gì về dân sự. Đối với chiếc BKS và 01 chiếc khóa chữ U không thu giữ được, anh D khai do trị giá tài sản không lớn nên anh Dũng cũng không yêu cầu bồi thường.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội có sự chuẩn bị. Hơn nữa, bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 74/2018/HSST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng (chưa được xóa án). Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hơn nữa, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình

phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 24/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng; 01 chìa khóa ổ điện xe máy và 01 chìa khóa còi xe máy cho anh Nguyễn Tiến D. Anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đối với chiếc BKS và 01 chiếc khóa chữ U không thu giữ được, anh D khai do trị giá tài sản không lớn nên anh D cũng không yêu cầu bồi thường.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 18 (mười tám)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 74/2018/HSPT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **33 (ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Tiến D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

1. VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo;
5. Công an quận Cầu Giấy;
6. Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
7. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh